

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 596/2021/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 11 năm 2021
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Sen

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Phương

2. Bà Bùi Thị Hạnh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân quận B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thu Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 356/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 353/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa 224/2021/QĐ-HPT ngày 18 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị Thu H1**, sinh năm 1993; HKTT và nơi ở: Số 28 ngõ 92 phố Đ, phường C, quận B, thành phố H. Nơi ở: thôn C1, xã L, huyện Đ1, thành phố H cho đến nay. Chị H1 có mặt.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Hiếu A**, sinh năm 1992; HKTT và nơi ở: Số 28 ngõ 92 phố Đ, phường C, quận B, thành phố H. Anh Hiếu A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/9/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn – chị Phạm Thị Thu H1 trình bày:

- **Về tình cảm:** Chị và anh Nguyễn Hiếu A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận B, thành phố H ngày 31/7/2017, số giấy 79.

Sau khi kết hôn anh chị sống cùng bố mẹ anh Hiếu A ở địa chỉ số 28 ngõ 92 phố Đ, phường C, quận B, thành phố H. Đến tháng 8 năm 2020, chị chuyển về sống cùng bố mẹ chị tại thôn C1, xã L, huyện Đ, thành phố H cho đến nay.

Quá trình chung sống, anh chị sống bình thường đến năm 2019 chị phát hiện anh Hiếu A có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Từ đó vợ chồng chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã, có khi xô xát, anh Hiếu A có đánh chị. Chị có nói chuyện với anh Hiếu A về việc anh Hiếu A có quan hệ ngoài hôn nhân với người phụ nữ khác, anh Hiếu A có hứa sẽ chấm dứt nhưng sau đó, chị tiếp tục phát hiện việc anh Hiếu A vẫn duy trì mối quan hệ ngoài hôn nhân với người phụ nữ đó. Vì vậy, chị mất niềm tin vào anh Hiếu A và không thể tha thứ được. Chị cảm thấy cuộc sống mệt mỏi, vợ chồng không còn tình cảm. Vì vậy, tháng 8 năm 2020 chị đã cùng con chị chuyển về sống nhờ nhà bố mẹ chị. Chị và anh Hiếu A sống ly thân từ đó cho đến nay.

Hơn nữa, trong quá trình chung sống anh Hiếu A sống không có trách nhiệm với mẹ con chị, không có công việc ổn định, không đóng góp kinh tế cho chị nuôi con. Sau khi chị và anh Hiếu A ly thân, anh Hiếu A mới đóng góp cho chị nuôi con.

Mâu thuẫn của anh chị hai bên gia đình đều biết và đều nhất trí để anh chị tự giải quyết.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hiếu A để chị sớm ổn định cuộc sống.

- **Về con chung:** Chị và anh Hiếu A có 01 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 10/10/2018. Hiện nay cháu K đang ở cùng chị. Cháu Kiệt khỏe mạnh, phát triển bình thường. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi cháu K và không yêu cầu anh Hiếu A đóng góp nuôi con. Hiện nay thu nhập của chị khoảng 8.000.000đồng/tháng.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung (động sản và bất động sản):** Chị và anh Hiếu A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, anh chị tự lo chỗ ở, không khiếu kiện thắc mắc gì.

- **Về nợ:** Chị và anh Hiếu A không có nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Nguyễn Hiếu A, tuy nhiên bị đơn không đến Tòa án và vắng mặt không lý do, vì vậy Tòa án không tiến hành lấy lời khai của bị đơn được và cũng không tiến hành hòa giải cho các đương sự được. Do đó, Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/7/2021, bà Đỗ Thị Thanh H2 (là mẹ đẻ của chị Phạm Thị Thu H1) trình bày: Con gái bà là Phạm Thị Thu H1 và anh Nguyễn Hiếu A kết hôn tự nguyện năm 2017, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống cùng gia đình anh Hiếu A ở địa chỉ số 28 ngõ 92 phố Đ, phường C, quận B, thành phố H. Quá trình chung sống, bà thấy cuộc sống của anh chị cũng có mâu thuẫn. Bà nghe chị H1 kể lại nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Hiếu A có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Đến cuối năm 2020, chị H1 chuyển về sống cùng vợ chồng bà tại huyện Đ1, thành phố H. Chị H1 và anh Hiếu A sống ly thân mỗi người một nơi từ đó cho đến nay. Trong quá trình hai cháu sống ly thân thì anh Hiếu A không quan tâm, không thăm nom đến vợ con. Nay chị H1 xin ly hôn anh Hiếu A, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H1. Chị H1 và anh Hiếu A có 01 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 10/10/2018. Hiện nay cháu Kiệt đang ở cùng chị H1 cùng vợ chồng bà tại huyện Đ1, thành phố H. Ly hôn, chị H1 xin được nuôi cháu K, gia đình bà đồng ý. Vợ chồng bà sẽ hỗ trợ cho chị H1 nuôi con và đồng ý cho mẹ con chị H1 ở nhờ nhà bà. Bà được biết chị H1 và anh Hiếu A không có tài sản chung, không có nợ chung. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản xác minh ngày 13/10/2021, đại diện tổ dân phố số 8B, phường C, quận B, thành phố H là bà Thạch Thị Ch cho biết: Anh Nguyễn Hiếu A, sinh năm 1992 có hộ khẩu thường trú và hiện đang ở tại số 28 ngõ 92 phố Đ, phường C, quận B, thành phố H. Trước đây, chị Phạm Thị Thu H1 là vợ anh Hiếu A có sinh sống tại đây nhưng khoảng gần một năm nay chị H1 không còn sinh sống tại địa chỉ trên. Quá trình chị H1 và anh Hiếu A sinh sống tại địa phương có mâu thuẫn gì hay không bà không nắm được. Vợ chồng H1, Hiếu A chưa yêu cầu tổ dân phố hòa giải lần nào. Nay chị H1 xin ly hôn anh Hiếu A, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chị H1, anh Hiếu A có 01 con chung. Khi ly hôn, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh Hiếu A và chị H1 có những tài sản chung gì tổ dân phố không nắm được. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:**

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82;

83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H1; đề nghị xử cho chị Phạm Thị Thu H1 được ly hôn anh Nguyễn Hiếu A; về con chung: chị H1 và anh Hiếu A có một con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 10/10/2018. và không yêu cầu anh Hiếu A đóng góp nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: chị H1 phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị Thu H1 có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đối với anh Nguyễn Hiếu A. Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Hiếu A là bị đơn trong vụ án có HKTT và nơi ở: Số 28 Ngõ 92 phố Đ, phường C, quận B, thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về thủ tục giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Hiếu A không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Hiếu A theo quy định của pháp luật nhưng anh Hiếu A vẫn không đến tham gia tố tụng và không tham gia xét xử tại phiên tòa. Đây là lần thứ 2 anh Hiếu A vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hiếu A.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ và các chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án đã thu thập, có đủ cơ sở xác định: Chị Phạm Thị Thu H1 và anh Nguyễn Hiếu A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận B, thành phố H ngày 31/7/2017, số giấy 79. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, vợ chồng chị H1 và anh Hiếu A phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống của hai người không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh, chị đã ly thân từ năm 2020. Anh Hiếu A không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn, không có ý kiến đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Phạm Thị Thu H1 và anh Nguyễn Hiếu A đã căng thẳng, trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H1 đối với anh Hiếu A là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị và anh Hiếu A có 01 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 10/10/2018. Hiện nay cháu K đang ở cùng chị H1. Cháu K khỏe mạnh, phát triển bình thường. Ly hôn, chị H1 xin được trực tiếp nuôi cháu K và không yêu cầu anh Hiếu A đóng góp nuôi con.

[4] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị và anh Hiếu A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, anh chị tự lo chỗ ở, không khiếu kiện thắc mắc gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về khoản nợ: Chị và anh Hiếu A không có nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thu H1 phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị H1 và anh Hiếu A có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các căn cứ và nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Thu H1

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Thu H1 được ly hôn anh Nguyễn Hiếu A.

3. Về việc nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 10/10/2018 cho chị Phạm Thị Thu H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh Hiếu A.

4. Về tài sản chung và nhà ở chung (động sản và bất động sản): Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ: Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H1 phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H1 đã nộp theo biên lai thu số 0067220 ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Phạm Thị Thu H1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hiếu A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VKSND quận B;
- Chi Cục THA dân sự quận B;
- UBND phường C, q. B, thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Thị Sen